TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2026/HS-ST
Ngày 14-04-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Ngoãn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đèo Văn Vĩnh và ông Lò Văn Chiên.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Khuyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Lò Trí Siêu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2026/QĐXXST-HS ngày 03/4/2026 đối với bị cáo: **Phùng Văn M**; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 01/10/1996, tại: tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản Đ, xã Kh L, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; con ông: Phùng Văn V , sinh năm: 1970 và con bà Lò Thị K , sinh năm 1979; Gia đình có 03 anh, em; bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Về nhân thân: tại Bản án số 25/2015/HSST ngày 20/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, xử phạt Phùng Văn M: 30 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 27/02/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. bị cáo chấp hành xong án phạt tù và đã thi hành xong khoản án phí. Hiện bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án trên; Tiền sự: bị cáo có 01 tiền sự: tại Quyết định số 06/2022/QĐ-TA, ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phùng Văn M, thời gian chấp hành là 02 năm. Đến ngày 10/4/2024, Phùng Văn M chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hiện chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/12/2025 tại Phân trại tạm giam Phong Thổ - Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Trần Văn Hùng- là Luật sư, ký hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phùng Văn M, sinh ngày 01/10/1996, trú tại bản Đ, xã Kh L, tỉnh Lai Châu là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma

túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, thời hạn từ ngày 12/5/2024 đến ngày 12/5/2026. Khoảng 17 giờ ngày 11/11/2025, M đi bộ từ nhà đến bản Hợp 1, xã Khổng Lào, tìm mua Heroine để sử dụng. Tại bản Hợp 1, M gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, M đi về phía cầu treo thuộc bản Hợp 1, xã Khổng Lào sử dụng hết bằng hình thức hít. Ngày 13/11/2025, Công an xã Khổng Lào tiến hành kiểm tra ma túy trong nước tiểu của Phùng Văn M, kết quả dương tính. Tiến hành thu mẫu nước tiểu của M gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 3379 ngày 18/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: trong mẫu nước tiểu thu của Phùng Văn M, gửi đến giám định có chất ma túy, loại Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSKV3 ngày 15/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu đã truy tố bị cáo Phùng Văn M, về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phùng Văn M, về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 01 tháng đến 02 năm 07 tháng tù về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*". Về vật chứng: Không thu giữ gì nên không xem xét giải quyết; Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý án phí, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn M luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội- đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo làm nghề lao động tự do và thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội- đặc biệt khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, miễn án phí hình sự cho bị cáo theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý án phí; về vật chứng: Không thu giữ gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu. Người bào chữa và Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều là hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội mà bị cáo Phùng Văn M đã thực hiện:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung biên bản kiểm tra ma túy trong nước tiểu, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Phùng Văn M là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Chiều ngày 11/11/2025, tại bản Hợp 1, xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu, M đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Heroine) bằng hình thức hít.

Bị cáo Phùng Văn M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Phùng Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định: ***"Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy***

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy".

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng, chống ma túy"...

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu đã truy tố bị cáo Phùng Văn M, về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội, đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về nhân thân: tại Bản án số 25/2015/HSST ngày 20/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, xử phạt Phùng Văn M: 30 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 27/02/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành xong khoản án phí. Hiện bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án trên; Tiền sự: bị cáo có 01 tiền sự: tại Quyết định số 06/2022/QĐ-TA, ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phùng Văn M, thời gian chấp hành là 02 năm. Đến ngày 10/4/2024, Phùng Văn M chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hiện chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo khai đã nghiện ma túy từ năm 2014 và sử dụng bằng hình thức hít.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy ma túy đang là hiểm họa chung, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác tác động rất xấu đến trật tự xã hội, hủy hoại sức khỏe, khánh kiệt về kinh tế, bị cáo biết rõ các tác hại của ma túy gây ra, mặc dùng bị cáo đã được đi cai nghiện chất ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân của bị cáo mới đủ tác động cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo khi lượng hình.

[6] Tình tiết liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Phùng Văn M khai mua của một người không rõ lai lịch, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với mảnh giấy bạc, bật lửa (là công cụ M sử dụng ma túy), M khai đã vứt xuống bờ suối sau khi sử dụng, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. Việc không tìm được vật chứng nêu trên không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phùng Văn M là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề liên quan đến vụ án là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng, miễn án phí đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhân thân nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn M, phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Văn M: 02 (*hai*) năm 05 (*năm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2025.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Phùng Văn M để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- CA tỉnh Lai Châu;(CQĐT, THAHS, Phân trại tạm giam Phong Thổ);
- Phòng THADS. KV 3- Lai Châu;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn